

Bản án số: 131/2017/HSST  
Ngày: 26 - 12 - 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Quốc Dũng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thắng
2. Ông Phạm Ngọc Đông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tuyền là Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2017/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2017/HSST/QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Mai Đình T, sinh ngày: 04/8/1996 tại huyện TP, tỉnh BÐ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn GB, xã PH, huyện TP, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Mai Văn M, sinh năm: 1968 và bà Huỳnh Thị X sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt tại phiên tòa

2/ Huỳnh Kim P, sinh ngày: 10/9/1996 tại huyện TP, tỉnh BÐ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn XP, xã PS, huyện TP, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Huỳnh Kim T, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1970; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt tại phiên tòa

3/ Nguyễn Lê Huy H, sinh ngày: 15/3/1999 tại huyện TP, tỉnh BÐ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn PS, xã PS, huyện TP, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Thanh H, sinh

năm: 1969 và bà Lê Thị M sinh năm 1975; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Văn T – Luật sư của văn phòng luật sư T và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Huy H do gia đình bị cáo tự mời (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời nên vào khoảng giữa tháng 3 năm 2017, bị cáo Mai Đình T mua 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) của một người nam tên T1 (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu Bà Di, huyện Tuy Phước với giá 2.500.000 đồng, sau đó mang số ma túy trên về nhà cô ruột ở xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước chia nhỏ thành 02 phần bằng nhau. Một phần T cất giữ để sử dụng, một phần tiếp tục chia nhỏ thành 03 gói và bán cho Phạm Ngọc H và Lê Văn Kh nhiều lần như sau:

Lần thứ nhất, vào sáng ngày 16/3/2017 bị cáo T bán cho anh Phạm Ngọc H 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi giao nhận ma túy thì bị cáo T cùng anh H và anh Lê Văn Kh cùng sử dụng hết.

Lần thứ hai, tối ngày 16/3/2017, Kh gọi điện cho bị cáo T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, bị cáo T đến nhà trọ của Phạm Ngọc H giao gói ma túy cho Kh nhưng do Kh không có tiền trả nên đưa cho T giữ chiếc Ipad của mình.

Lần thứ ba: Đến khoảng trưa ngày 17/3/2017, bị cáo T thống nhất bán cho Lê Văn Kh 01 gói ma túy với giá 1.300.000 đồng, đồng thời Kh phải trả 500.000 đồng cho lần mua ma túy trước và hẹn địa điểm giao nhận là tại quán cà phê “Kh M” trên đường Phạm Hùng, TP. Quy Nhơn. Sau đó T rủ Nguyễn Lê Huy H đến quán cà phê “Kh M” để Kh chuộc lại Ipad. Khi gặp Kh bị cáo T giao cho Kh 01 gói ma túy được kẹp giữa lớp giấy bạc, trong gói thuốc lá, Kh trả cho bị cáo T 1.800.000 đồng và nhận lại Ipad. Sau khi H và T ra về thì T mới nói cho H biết là T vừa bán ma túy cho Kh.

Lần thứ tư, vào khoảng 14 giờ ngày 21/3/2017, Kh liên lạc với bị cáo T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 5.000.000 đồng. Vì số lượng ma túy còn lại không đủ nên bị cáo liên lạc với bị cáo Huỳnh Kim P nhờ mua 08 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng/gói để bán lại cho Kh, sau khi nhận tiền từ Kh thì T sẽ trả tiền cho P. Sau đó P mua nợ của người nam tên Đ (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu Bà Di 08 gói ma túy đá, với giá 300.000 đồng/gói, Đ cho bị cáo P 150.000 đồng tiền công. Sau khi mua ma túy, P đem giao cho T tại thôn Xuân Mỹ, xã

Phước Hiệp, huyện Tuy Phước. Bị cáo T lấy số ma túy mua được cộng với 01 gói ma túy còn lại, tổng cộng là 09 gói đem bán cho Kh và hẹn địa điểm giao nhận là tại nhà nghỉ “Th Ch” trên đường Trần Bình Trọng, TP. Quy Nhơn. Đến chiều cùng ngày, bị cáo T gọi nhờ H chở đi công việc, H đồng ý, H dùng xe mô tô biển số 77L1-761.91 của bạn gái là Đào Thị Thu L chở bị cáo T từ ngã 3 Ông Thọ, Tuy Phước đến trước nhà nghỉ Th Ch. Sau đó T gọi điện cho Kh ra trước nhà nghỉ và giờ bàn chân phải lên cho Kh xem số ma túy đang cất giấu dưới lòng bàn chân, Kh quay vào trong nhà nghỉ lấy tiền. Trong thời gian chờ Kh giao tiền, vì sợ Kh sẽ không giao đủ tiền nên T bảo H lấy số ma túy cất giữ để bán cho Kh, khi H vừa lấy 09 gói ma túy cho vào túi áo thì bị tổ công tác Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Định, Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Quy Nhơn phối hợp với Công an TP. Quy Nhơn kiểm tra, bắt quả tang.

Ngày 23/3/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: các hạt tinh thể bên trong 09 gói nilon thu của Nguyễn Lê Huy H vào ngày 21/3/2017 có tổng trọng lượng là 1,1653 gam Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 97/QĐ-KSĐT ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Mai Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội nhiều lần” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Huỳnh Kim P, Nguyễn Lê Huy H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo Mai Đình T từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS; xử phạt bị cáo Huỳnh Kim P, Nguyễn Lê Huy H mỗi bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), buộc bị cáo Mai Đình T nộp 950.000 (Chín trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo Huỳnh Kim P nộp 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước; sung công quỹ Nhà nước số tiền 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng và 03 chiếc điện thoại di động đang thu giữ; tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê Huy H phát biểu quan điểm: Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Lê Huy H tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng nhưng khi bị cáo phạm tội cũng vừa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, việc phạm tội của bị cáo là tức thời vì khi đã đến địa điểm giao ma túy thì bị cáo mới biết là ma túy, đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội hướng dẫn về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Quốc hội khóa 14 sửa đổi bổ sung và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Xét lời đề nghị của vị luật sư có lý có tình nên chấp nhận. Luật sư đề nghị HĐXX cho trả lại bị cáo chiếc điện thoại, nhưng HĐXX xét thấy bị cáo đã dùng điện thoại liên lạc với bị cáo T để sử dụng ma túy và giúp sức bán ma túy nên không chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo Mai Đình T, Huỳnh Kim P, Nguyễn Lê Huy H có đầy đủ sức khỏe và trình độ học vấn nên biết rất rõ việc sử dụng ma túy lâu dài sẽ gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Nhưng vì háms lợi và xem thường pháp luật nên bị cáo T đã mua ma túy dưới dạng rắn của đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) về phân nhỏ bán lại cho Phạm Ngọc H 01 lần 01 gói, bán cho Lê Văn Kh 02 lần 02 gói ma túy. Sau đó Kh tiếp tục liên lạc với bị cáo T để hỏi mua ma túy với số lượng nhiều hơn, bị cáo T gọi điện nhờ bị cáo P mua 08 gói ma túy. Bị cáo P mua 08 gói ma túy của một người tên Đ (không rõ lai lịch) rồi giao lại cho bị cáo T, T cộng thêm 01 gói ma túy còn lại bán cho Lê Văn Kh. Trong lúc các bị cáo T, H chờ giao ma túy cho Lê Văn Kh thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổng cộng, bị cáo T 02 lần mua, 04 lần bán trái phép chất ma túy ở thể rắn cho Lê Văn Kh và Phạm Ngọc H, bị cáo P và bị cáo H tham gia cùng với bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy 01 lần. Theo kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định thì các hạt tinh thể bên trong gói nhựa thu của bị cáo Nguyễn Lê Huy H vào ngày 21/3/2017 là chất Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ nên các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Mai Đình T đã bốn lần bán ma túy cho H và Kh nên phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội nhiều lần”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS. Bị cáo Huỳnh Kim P và bị cáo Nguyễn Lê Huy H tham gia cùng bị cáo

T mua ma túy bán cho Lê Văn Kh 01 lần nên phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Vụ án có 03 bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Mai Đình T là người trực tiếp mua ma túy về bán lại cho Phạm Ngọc H và nhiều lần bán cho Lê Văn Kh. Sau khi Kh hỏi mua ma túy với số lượng lớn hơn thì bị cáo thông qua bị cáo Huỳnh Kim P mua thêm ma túy và nhờ bị cáo Nguyễn Lê Huy H cất ma túy để bán cho Kh. Bị cáo có vai trò chính trong vụ án nên cần xử lý nghiêm khắc hơn, với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Huỳnh Kim P: Là người nhiều lần sử dụng ma túy, khi nghe bị cáo T nhờ mua ma túy bị cáo đã đồng ý mua ma túy để cho bị cáo T bán lại cho người khác. Bị cáo là người giúp sức tích cực cho bị cáo T nên cần xử lý một mức án nghiêm khắc.

Đối với bị cáo Nguyễn Lê Huy H: Do đã được bị cáo T cho sử dụng ma túy mà không phải trả tiền nên khi nghe bị cáo T nhờ cất ma túy để bán cho Lê Văn Kh thì bị cáo đồng ý. Bị cáo giúp bị cáo T bán ma túy cho Kh 01 lần, bị cáo là đồng phạm với vai trò là người giúp sức nên cần xử lý tương xứng.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, gia đình bị cáo T đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bị cáo T đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS, Hội đồng xét xử nghĩ nên xử các bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể nên HĐXX căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo một mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản..., nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung này đối với các bị cáo.

Đối với Phạm Ngọc H và Lê Văn Kh có mua ma túy của bị cáo T bán nhưng để sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là thỏa đáng.

Bị cáo T khai mua ma túy của một người tên T, bị cáo P mua ma túy của một người tên Đ nhưng không biết địa chỉ và lý lịch của những người này. Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đào Thị Thu L cho bị cáo H mượn xe mô tô 77L1-761.91, H dùng xe này chở bị cáo T đi bán ma túy cho Kh nhưng L không biết việc này nên L không phạm tội.

#### *Về xử lý vật chứng:*

Bị cáo T thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy với tổng số tiền là 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng. Bị cáo P được hưởng lợi 150.000 đồng từ việc mua ma túy giúp bị cáo T, sau khi tiêu xài 40.000 đồng, còn 110.000 đồng cất giữ thì bị phát hiện thu giữ. Đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc các bị cáo nộp lại sung công quỹ Nhà nước.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn đã thu giữ :

- + Một bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, bên trong đựng 1,0354 gam hạt tinh thể mẫu A1 đến A9 có Methamphetamine còn lại sau giám định.

- + Một điện thoại di động vỏ màu đen có ghi chữ Samsung, bên trong có gắn 01 sim điện thoại số: 0963919520.

- + Một điện thoại di động vỏ màu trắng bạc có ghi chữ IPHONE, bên trong có gắn 01 sim điện thoại số: 01678738242

- + Một điện thoại di động vỏ màu trắng, viền đen có ghi chữ NOKIA, bên trong có gắn 01 sim điện thoại số: 0988101580

- + Số tiền 110.000 ( một trăm mười nghìn) đồng.

Xét số tiền 110.000 (Một trăm mười nghìn) đồng bị cáo P được hưởng lợi từ việc mua ma túy của người tên Đ giúp cho bị cáo T, 03 chiếc điện thoại di động của các bị cáo dùng liên lạc với các đối tượng mua bán ma túy nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước. Số ma túy sau giám định còn lại không có giá trị kinh tế nên tịch thu, tiêu hủy.

Gia đình bị cáo Mai Đình T đã nộp 1.000.000 (một triệu) đồng tiền thu lợi bất chính nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo H dùng xe mô tô 77L1-761.91 mượn của chị Đào Thị Thu L (xe chị L mượn của bà Nguyễn Thị M) nhưng chị L, bà M không biết bị cáo H dùng xe này đi bán ma túy nên CQĐT xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị M là phù hợp.

#### *Về án phí:*

Các bị cáo bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 BLTTHS.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Đình T, Huỳnh Kim P, Nguyễn Lê Huy H đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Đình T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Kim P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Huy H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/3/2017.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Mai Đình T nộp 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Huỳnh Kim P nộp 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước:

- + Một điện thoại di động vỏ màu đen có ghi chữ Samsung, bên trong có gắn 01 sim điện thoại số: 0963919520.

- + Một điện thoại di động vỏ màu trắng bạc có ghi chữ IPHONE, bên trong có gắn 01 sim điện thoại số: 01678738242

- + Một điện thoại di động vỏ màu trắng, viền đen có ghi chữ NOKIA, bên trong có gắn 01 sim điện thoại số: 0988101580

- + Số tiền 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy một bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, bên trong đựng 1,0354 gam hạt tinh thể mẫu A1 đến A9 có Methamphetamine còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên lai thu tiền số 01196 ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

#### 4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Quốc Dũng**